

**NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC  
(MEDICAL IMAGING TECHNOLOGY)  
MÃ SỐ: 7720602**

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học có y đức, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở, có kiến thức kỹ năng chuyên ngành hình ảnh ở trình độ đại học để thực hiện tốt các kỹ thuật tạo hình ảnh y học, có khả năng tham gia quản lý giáo dục sức khỏe và phòng bệnh thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình ảnh, có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**1.2.1. Về thái độ**

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng, đoàn kết và hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Trung thực, khách quan, cẩn trọng trong công việc chuyên môn.
- Chân thành hợp tác với đồng nghiệp, khiêm tốn học tập vươn lên.

**1.2.2. Kiến thức**

- Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, chuyên ngành vào thực hành nghề nghiệp.
- Mô tả đầy đủ quy trình kỹ thuật hình ảnh y học.
- Mô tả được phương pháp luận khoa học trong y học và nghiên cứu khoa học.
- Nêu được nội dung của pháp luật và chính sách hiện hành liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.

**1.2.3. Kỹ năng**

- Thực hiện được tất cả các kỹ thuật X quang thông thường và các kỹ thuật cao (kỹ thuật cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ, kỹ thuật X quang, kỹ thuật số...).
- Phân tích được các hình ảnh y học và các biểu hiện bất thường trên về hình ảnh y học, đề nghị hướng chẩn đoán hình ảnh y học.
- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phóng xạ.
- Tham gia tổ chức quản lý hoạt động khoa, phòng theo đúng quy định.
- Tư vấn và giáo dục sức khỏe về lĩnh vực mình phụ trách cho người bệnh và cộng đồng.
- Phối hợp với đồng nghiệp, chính quyền, đoàn thể thực hiện tốt công

tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học và sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ để phục vụ công tác chuyên môn.

**1.2.4. Chức danh tốt nghiệp:** Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học

**1.2.5. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp**

Các cơ sở y tế, các bệnh viện và một số ban ngành có nhu cầu sử dụng Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học.

## **2. Thời gian đào tạo**

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

## **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 40 đơn vị tín chỉ**

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Kiến thức giáo dục đại cương: 4 đvtc**

- |                           |         |
|---------------------------|---------|
| 1. Hóa phân tích          | 2 (2-0) |
| 2. Ngoại ngữ chuyên ngành | 2 (2-0) |

#### **2. Kiến thức giáo dục Chuyên nghiệp:**

##### *2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 4 đvtc*

- |                            |         |
|----------------------------|---------|
| 3. Giải phẫu - Sinh lý     | 2 (2-0) |
| 4. Vi sinh - Ký sinh trùng | 2 (2-0) |

##### *2.2. Kiến thức ngành: 28 đvtc (16LT-12TH)*

- |  |         |
|--|---------|
| 5. Nội - Ngoại cơ sở                       | 2 (2-0) |
| 6. Vật lý tia X - Y học hạt nhân và xạ trị | 2 (2-0) |
| 7. Kỹ thuật X quang thông thường           | 2 (1-1) |
| 8. Bệnh học nội                            | 2 (1-1) |
| 9. Bệnh học ngoại                          | 2 (1-1) |
| 10. Kỹ thuật phòng tối                     | 2 (1-1) |
| 11. Kỹ thuật X quang đặc biệt              | 3 (2-1) |
| 12. Kỹ thuật siêu âm                       | 2 (1-1) |
| 13. Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính và CHTHN | 4 (2-2) |
| 14. Chẩn đoán hình ảnh X quang             | 2 (1-1) |
| 15. Điện kỹ thuật - Bảo trì máy            | 2 (2-0) |
| 16. Thực hành lâm sàng                     | 3 (0-3) |

##### *2.3. Tốt nghiệp*

- |               |         |
|---------------|---------|
| 17. Lý thuyết | 2 (2-0) |
| 18. Thực hành | 2 (0-2) |